

Bản án số: 51/2023/HS - ST
Ngày: 26/12/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH.**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử, bà Trần Thị Mão

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST - HS, ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm: 1992, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Phạm Thị B; vợ Nguyễn Thị Huyền T1 và có một con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2023 đến ngày 31/10/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

Bị hại:

Ông Trần Xuân T2, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Ông Phùng Xuân M, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm E, thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm H, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Ông Phạm Văn V, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm F, chợ B2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Chị Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 1999 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ là người không có công ăn việc làm, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang và đến các xã trên địa bàn huyện Y tìm sơ hở của người dân để lấy tài sản. Trong thời gian từ ngày 12/10/2023 đến ngày 26/10/2023, Đ đã 03 lần lên lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/10/2023, Phạm Văn Đ đi bộ một mình đến địa bàn xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vừa đi vừa quan sát các nhà dân ở ven đường để tìm cách chiếm đoạt tài sản. Khi đến khu vực Nhà T, thuộc địa phận thôn H, xã Y, huyện Y, Đ quan sát thấy trong sân Nhà thờ dựng nhiều xe mô tô, không có người trông coi. Tại vị trí góc bên trái cổng, đi vào Nhà thờ H có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe số Blade, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 35K1-282.90 của ông Trần Xuân T2, sinh năm 1969 trú tại thôn H, xã Y, huyện Y (xe đăng ký mang tên bà Trần Thị B1 là vợ ông T2) đi lễ dựng ở sân. Phạm Văn Đ quan sát phát hiện thấy xe của ông T2 không cắm chìa khóa, có công tắc để khởi động, do ông Tư q không tắt công tắc nên đèn vẫn sáng ở phần đồng hồ táp lô, đầu xe quay ra hướng ngoài, đuôi xe quay vào hướng trong tường bao. Phạm Văn Đ đi đến dắt xe ra cổng Nhà thờ Hải Nạp rồi nổ máy nhanh chóng điều khiển xe mô tô lấy được tẩu thoát rồi đến quán Internet ở thành phố T chơi G, đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/10/2023, Đ điều khiển xe mô tô đã trộm cắp của ông T2 đi đến địa bàn huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1996 ở xóm H, xã L, huyện K làm chủ, Đ nói dối anh T4 “*Đây là xe của vợ em đi làm công nhân bị rơi mất chìa khóa với giấy tờ, anh có mua thì em bán rẻ cho*” do tin tưởng nên anh T4 đã đồng ý mua chiếc xe của Đ với giá 3.500.000 đồng. Sau khi bán chiếc xe mô tô trên, Phạm Văn Đ tiếp tục đi lang thang, ăn tiêu hết số tiền đã bán xe.

Lần thứ 02: Chiều ngày 22/10/2023, Phạm Văn Đ đi bộ từ quán Internet ở thành phố T đến khu vực Nhà văn hóa xóm E, thôn T, xã K, huyện Y tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 14 giờ cùng ngày Đ đi bộ qua nhà ông Phùng Xuân M, sinh năm 1977 ở xóm E, thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Đ quan sát thấy gia đình ông M không có cổng, cửa nhà mở, bên trong sân dựng 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu HT Bike, sơn đen

nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên và đi bộ vào bên trong sân thấy chìa khóa đang cắm ở xe, Đ nhanh chóng dắt xe ra cổng rồi mở khóa điều khiển xe tẩu thoát.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, Phạm Văn Đ điều khiển xe đạp điện trộm cắp của ông M đến cửa hàng sửa chữa xe đạp của ông Phạm Văn V, sinh năm 1969 ở xóm F, chợ B2, xã K, huyện Y để tiêu thụ. Tại đây Đ nói dối ông V “*Công ty cháu chuyển lên Ninh Bình, xe này không đi được xa nên cháu bán để mua con xe 50 đi*”, do tin tưởng nên ông V đã đồng ý mua xe của Đ với giá 1.500.000 đồng, sau khi bán chiếc xe mô tô, Đ tiếp tục đi lang thang và ăn tiêu hết số tiền bán xe.

Lần thứ 03: Sáng ngày 26/10/2023, sau khi bán được xe đạp điện của ông M, Phạm Văn Đ đi bộ qua cầu L, xã Y, huyện Y đến ngã 3 thị trấn Y định tìm quán chơi game và tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn Đ đi bộ qua nhà chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1999 ở thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu HTC bike, loại 133S, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 35MĐ2-007.91 (số máy 16106C30DS12, số khung DGUMFHT09744) của chị Nguyễn Thị Q đang dựng ở ven đường trước cửa cổng nhà, ổ khóa cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi, Đ đi bộ đến vị trí để xe máy điện của chị Q dùng tay mở khóa rồi lên xe máy điện của chị Q tẩu thoát.

Khoảng 10 giờ ngày 28/10/2023, Phạm Văn Đ điều khiển xe máy điện trộm cắp của chị Q đến địa bàn xã Y, huyện Y để tìm cách tiêu thụ. Khi đi đến quán sửa chữa xe của anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1994 ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thì Đ vào quán nhờ anh N lấy có sửa xe nhưng mục đích là gạ bán. Tại đây Đ nói dối anh N “*B1 ắc quy anh mới thay 2.300.000 đồng... .Giờ anh muốn bán xe này để mua xe Cup hoặc xe wavethăng em đi học ở trên Ninh Bình, em mua xe này được bao nhiêu*”. Do tin tưởng là xe của Đ nên anh N trả giá 2.500.000 đồng thì Đ đồng ý bán. Sau khi bán được xe máy điện trộm cắp của chị Q, Đ đi bộ ra quán Internet ở thị trấn Y để chơi game và tiêu xài cá nhân số tiền 1.280.000 đồng, còn lại số tiền 1.220.000 đồng thì Đ cất dấu ở trong người rồi đi bộ lang thang tại khu vực xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Sau khi bị mất chiếc xe máy điện, ngày 28/10/2023 chị Nguyễn Thị Q có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Quá trình xác minh: hồi 18 giờ 30 ngày 28/10/2023, Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện thấy Phạm Văn Đ là người có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã tiến hành triệu tập Đ lên làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình Phạm Văn Đ đã viết đơn xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp số tiền 1.220.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/ĐGTS, ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận:

- Chiếc xe máy điện, nhãn hiệu HTC Bike, loại 133S, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 35MĐ2-007.91, trị giá tại thời điểm mất trộm là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 35K1-282.90, trị giá tại thời điểm ngày bị mất trộm là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- Chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu HT bike, màu sơn đen, trị giá tại thời điểm ngày bị mất là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá của 03 chiếc xe bị mất trộm là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 51/CT- VKSYM-HS ngày 28/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn Đ từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.220.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu trắng cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ lưỡi chai màu xanh, trên mũ có in dòng chữ “Phong cách Việt Travel”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, đã qua sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã ra các quyết định tố tụng; thực hiện đúng, đầy đủ các hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/10/2023 đến ngày 26/10/2023, Phạm Văn Đ đã 03 lần lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/10/2023, tại nhà thờ H, thuộc địa phận thôn H, xã Y, huyện Y, Phạm Văn Đ đã lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe nhãn hiệu Honda, số loại Blade, sơn đỏ-đen, biển Kiểm soát 35K1-282.90 trị giá 7.000.000 đồng của ông Trần Xuân T2;

Lần thứ 02: Khoảng 14 giờ ngày 22/10/2023, tại sân của gia đình ông Phùng Xuân M ở xóm E, thôn T, xã K, huyện, tỉnh Ninh. Phạm Văn Đ đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu HT bike màu sơn đen trị giá 2.300.000 đồng của ông Phùng Xuân M.

Lần thứ 3: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, tại ven đường trước cửa cổng gia đình chị Nguyễn Thị Q ở thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Phạm Văn Đ đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu HTC Bike, số loại 133S, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 35MĐ2007.91 trị giá 3.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Q.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tội trộm cắp tài sản thì

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng, đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, tự thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tội danh, loại hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe nhưng không chịu tu trí làm ăn, thường xuyên chơi bời, phạm tội nhiều lần cho

thấy bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục, bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, khắc phục hậu quả do mình gây ra để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 (một) chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu HT bike, trả cho ông Phùng Xuân M; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 35K1- 282.90 trả cho ông Trần Xuân T2; 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu HTC bike, số loại 133S, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 35MĐ2-007.91 trả cho chị Nguyễn Thị Q, sau khi nhận lại tài sản, các bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm; bị cáo (thông qua vợ là chị Nguyễn Thị Huyền T1) đã tự nguyện bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Thanh T3 số tiền 3.000.000 đồng, ông Phạm Văn V số tiền 1.000.000 đồng, anh Nguyễn Đình N số tiền 2.000.000 đồng, sau khi nhận tiền anh T3, ông V, anh N không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.220.000 đồng, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, bị cáo đã bồi thường xong cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên trả lại cho bị cáo. Đối với một 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu trắng cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ lưỡi chai màu xanh, trên mũ có in dòng chữ “Phong cách Việt Travel”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, đã qua sử dụng bị cáo không nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với các anh Nguyễn Thanh T3, ông Phạm Văn V, anh Nguyễn Đình N là những người đã mua xe của Phạm Văn Đ. Quá trình điều tra xác định anh T3, ông V và anh N đều không biết các tài sản trên là do Đ phạm tội mà có nên anh T3, ông V, anh N không vi phạm pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 1.220.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu trắng cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ lưỡi chai màu xanh, trên mũ có in dòng chữ “Phong cách Việt Travel”, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, đã qua sử dụng.

(Cụ thể chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng và Giấy ủy nhiệm chi ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND, VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND- Huyện YM.
- Bị cáo; Bị hại, Người CQLNVLQ ,
- THA- CA.Huyện YM.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn